

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/DS-ST
Ngày 22/9/2021
(V/v Tranh chấp nợ hụi)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng và ông Nguyễn Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp nợ hụi”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:93/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Bà Lê Thị D , sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp Doanh Đ , xã Điền H , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Chị Trần Hồng D , sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Thuận Đ , xã Long Điền T , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

(Bà D có mặt, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2021 và trong quá trình tố tụng bà Lê Thị D trình bày:

Vào ngày 15/12/2017 âm lịch chị Trần Hồng D có tham gia hụi do bà làm chủ, loại hụi 2.000.000 đồng, chị D tham gia 01 chung, hụi có 35 chung, mỗi tháng khai 01 lần, chị D đã hốt xong, sau đó có đóng hụi chết cho bà được 02 lần thì không đóng cho đến nay, hụi đã mãn vào năm 2019. Khi giao dịch hụi có sổ theo dõi và danh sách hụi viên. Tổng số tiền tính đến mãn hụi thì chị D nợ bà số tiền 54.000.000 đồng. Vào cuối năm 2020 bà có khởi kiện yêu cầu chị D trả tiền, sau khi đến Tòa án thì chị D thỏa thuận sẽ trả trước cho bà số tiền 10.000.000 đồng, sau đó thì hàng tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, thì bà đồng ý lúc đó Tòa án có lập biên bản, nên bà đã rút đơn lại để thỏa thuận với chị D. Sau khi rút đơn chị D có trả cho bà được 4.000.000 đồng, số tiền còn lại chị D không trả cho bà và bà cũng không liên lạc được với chị D.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị D trả cho bà số tiền hụi còn lại là 50.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai của chị Trần Hồng D ngày 13/11/2020 trình bày: Vào ngày 15/12/2017 âm lịch chị có tham gia chơi hụi do bà Lê Thị D làm chủ loại hụi 2.000.000 đồng, chị tham gia 01 chung, hụi có 35 chung, chị đã hốt để chi xài cá nhân. Sau khi hụi mãn thì chị còn nợ tiền hụi chết của bà D là 54.000.000 đồng, nay chị đồng ý giao trả số tiền trên nhưng chị xin được trả dần.

Đối với bị đơn chị Trần Hồng D: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Trần Hồng D vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị Trần Hồng D theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy giao dịch hụi giữa bà D và chị D là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Bà D yêu cầu chị D giao trả số tiền hụi là 50.000.000 đồng, quá trình làm việc chị D cũng thừa nhận có nợ tiền hụi của bà D nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc chị D có nghĩa vụ giao trả cho bà D số tiền hụi là 50.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị D khởi kiện tranh chấp hụi với chị Trần Hồng D, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Chị Trần Hồng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Hồng D.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Giữa bà D và chị D có giao dịch hụi với nhau là hoàn toàn xảy ra trên thực tế. Mặc dù hụi đã mãn vào năm 2019 nhưng chị D vẫn không trả tiền hụi cho bà D, giữa bà D và chị D cũng có thỏa thuận việc trả nợ nhưng chị D không thực hiện nên phát sinh tranh chấp. Quá trình làm việc chị D thừa nhận có nợ bà D số tiền hụi là 54.000.000 đồng. Tuy nhiên bà D xác định chị D đã trả cho bà 4.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu chị D trả tiền hụi là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà D khởi kiện yêu cầu chị D trả

số tiền hui là 50.000.000 đồng. Do đó, cần buộc chị D có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền hui là 50.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị D có nghĩa vụ nộp số tiền: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hui, họ, biên phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D đối với chị Trần Hồng D về tranh chấp nợ hui.

Buộc chị Trần Hồng D có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị D số tiền hui là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*)

2/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Trần Hồng D có nghĩa vụ nộp số tiền 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

